

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ IA KRÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 19 /NQ-HĐND

Ia Krái, ngày 08 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ IA KRÁI
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3360/QĐ-BNN-VPĐP ngày 06/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt khung chương trình tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 – 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Về phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 30 tháng 07 năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Xét tờ trình số 11/TTr-UBND ngày 05/8/2025 của UBND xã về phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã; Báo cáo thẩm tra số 02/BC-BKTNS ngày 07/8/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp thứ Hai, HĐND xã khóa XIII.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã với tổng số tiền 3.421 triệu đồng (Ba tỷ, bốn trăm hai mươi một triệu đồng), cụ thể như sau:

1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2025

Tổng nguồn vốn phân bổ: 45 triệu đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng), trong đó:

- Ngân sách tỉnh: 45 triệu đồng.

(Kèm theo phụ lục 01)

2. Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025

Tổng nguồn vốn phân bổ: 1.639 triệu đồng (Một tỷ, sáu trăm ba mươi chín triệu đồng), trong đó:

- Ngân sách trung ương: 1.572 triệu đồng.
- Ngân sách cấp xã: 67 triệu đồng.

(Kèm theo phụ lục 02a, phụ lục 02b)

3. Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2025

Tổng nguồn vốn phân bổ: 1.737 triệu đồng (Một tỷ, bảy trăm ba mươi bảy triệu đồng), trong đó:

- Ngân sách trung ương: 1.579 triệu đồng.
- Ngân sách cấp xã: 158 triệu đồng

(Kèm theo phụ lục 03a, phụ lục 03b)

Điều 2: Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao giám sát thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

Nghị quyết ngày đã được Hội đồng nhân dân xã Ia Krái khoá XIII, kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 08/8/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban thường trực UBMTTQVN xã
- Lưu VT 

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Lành

PHỤ LỤC PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP CTMTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 08/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Ia Krái)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Địa bàn/ Đơn vị	Tổng cộng	Trong đó:			Nội dung thành phần số 2: PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI, CƠ BẢN ĐỒNG BỘ, HIỆN ĐẠI, ĐẢM BẢO KẾT NỐI NÔNG THÔN - ĐÔ THỊ VÀ KẾT NỐI CÁC VÙNG MIỀN	Nội dung thành phần số 9: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA MTTQVN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI			Nội dung thành phần số 10: GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ TRẬT TỰ XÃ HỘI NÔNG THÔN			Nội dung thành phần số 11: TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH; NÂNG CAO NĂNG LỰC, TRUYỀN THÔNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI; THỰC HIỆN PHÒNG TRẢO THI DUA CẢ NƯỚC CHUNG SỨC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI					Ghi chú	
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã, hạ tầng giao thông kết nối liên xã	Nội dung 1: Chỉ tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới			Xây dựng, củng cố, duy trì, sơ kết, tổng kết nhân rộng mô hình, điển hình về đảm bảo ANTT xây dựng NTM			Nội dung 1: Kinh phí theo dõi, đánh giá Bộ chỉ số nước sạch nông thôn		Kinh phí quản lý chương trình	Chi đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới	Chi truyền thông, tuyên truyền chương trình nông thôn mới		
						Ngân sách xã	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách Trung ương	Ngân sách Trung ương		
1	Văn phòng HĐND và UBND xã	45	-	45	-						45								Công an xã
Tổng cộng		45	-	45	-	-	-	-	-	-	45	-	-	-	-	-	-	-	

PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 08/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Ia Krát)

DVT: Triệu đồng

TT	Các đơn vị	Tổng cộng Chương trình			Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị		Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN		Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực			Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em		Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù		Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình				
					Nội dung 3: Hỗ trợ chuyển đổi nghề	Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán	Nội dung 1-Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị	Nội dung 3-Tiểu dự án 2: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư	Nội dung 1 - Tiểu dự án 1: Đầu tư CSHT thiết yếu,phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng ĐB	Nội dung 1-TDA2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai	Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào			Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào;	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện					
		Tổng vốn	NSTW	Ngân sách xã	NSTW	NSTW	NSTW	Ngân sách xã	NSTW	NSTW	Ngân sách xã	NSTW	NSTW	NSTW	NSTW	Ngân sách xã	NSTW	Ngân sách xã	NSTW	Ngân sách xã	NSTW	Ngân sách xã
		Tổng cộng	1,639	1,572	67	270	96	339	19	42	180	30	63	177	51	81	9	66	3	201	4	6
1	Phòng Kinh tế	984	933	51	270	96	339	19	42	180	30										6	2
2	Phòng Văn hoá- Xã h	360	357	3								63	177	51			66	3				
3	Ủy ban MTTQ xã	295	282	13											81	9			201	4		

PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CT MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 08/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Ia Krái)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên Dự án	Tổng vốn sự nghiệp				
		Tổng	Nguồn NSTV	NSDP	Bao gồm	
					NS cấp tỉnh	NS xã
	Tổng kinh phí	1,639	1,572	67	0	67
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	366	366			
1.1	Nội dung 3: Hỗ trợ chuyển đổi nghề	270	270			
1.2	Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán	96	96			
2	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	0	0			
3	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	400	381	19	0	19
3.1	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	0	0			
3.2	Tiểu dự án 2 - Nội dung 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị	358	339	19		19
3.3	Tiểu dự án 2 - Nội dung 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	42	42			
4	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	210	180	30		30
4.1	Tiểu dự án 1 - Nội dung 1: Đầu tư chính sách hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	210	180	30		30
5	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	291	291	0	0	0
5.1	Tiểu dự án 2 - Nội dung 1: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc	63	63			
5.2	Tiểu dự án 2 - Nội dung 2: Đào tạo dự bị đại học, đại học, sau đại học	0	0			
5.3	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN	177	177			
5.4	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp	51	51			

STT	Tên Dự án	Tổng vốn sự nghiệp				
		Tổng	Nguồn NSTV	NSDP	Bao gồm	
					NS cấp tỉnh	NS xã
6	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	0	0	0	0	
7	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	0	0	0	0	
8	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	90	81	9	0	9
9	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù	69	66	3	0	3
9.1	Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	69	66	3	0	3
10	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	213	207	6	0	6
10.1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và	205	201	4	0	4
10.3	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	8	6	2	0	2

Ghi chú: Chi tiết phân bổ tại Phụ lục số 02

Phụ lục 03b

(Kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 08/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Ia Krát)

ĐVT: triệu đồng

[illegible]

**PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 08/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Ia Krái)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên Dự án	Tổng vốn sự nghiệp				
		Tổng	NSTW	NSDP	Bao gồm	
					NS cấp tỉnh	NS xã
	Tổng cộng	1,737	1,579	158		158
1	Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	664	603	61		61
2	Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	165	149	16		16
2.1	<i>Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp</i>	165	149	16		16
2.2	<i>Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng</i>					
3	Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	762	693	69		69
3.1	<i>Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</i>	497	451	46		46
3.2	<i>Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững</i>	265	242	23		23
4	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin					
4.1	<i>Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin</i>					
4.2	<i>Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều</i>					
5	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	146	134	12		12
5.1	<i>Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình</i>	81	74	7		7
5.2	<i>Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá</i>	65	60	5		5